TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày 10-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Ông Lê Quang Đầy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST – DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP AB

Địa chỉ trụ sở: Số A đường LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1996 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng A, số H đường NTT, phường LL, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lê Tuyết K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Căn cước công dân: 096196000…

Địa chỉ cư trú: ấp LN, xã TG, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP AB và người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 29/5/2023 bà Lê Tuyết K ký hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, mở sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất giải ngân 40%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, sau đó lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hằng năm. Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay được đề nghị (+) biên độ điều chỉnh tối

đa là 15% được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP AB được niêm yết tại website của Ngân hàng TMCP AB.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 10/03/2026 là 7.209.221 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.726.907 đồng, nợ lãi: 4.482.314 đồng). Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 10/03/2026 là 92.513.059 đồng (Trong đó nợ gốc: 27.273.093 đồng, nợ lãi: 65.239.966 đồng).

Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại Ngân hàng TMCP AB. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Hợp đồng thẻ tín dụng được mở ngày 24/12/2021 với số thẻ 005-P-8777339: Ngày 24/12/2021 bà Lê Tuyết K đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 10.000.000 đồng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 47,88%/năm. Thời điểm vi phạm từ ngày 12/06/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã không thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 10/03/2026 là 51.017.946 đồng (Trong đó nợ gốc: 9.658.461 đồng, nợ lãi: 41.359.485 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là: Ngân hàng TMCP AB) yêu cầu bà Lê Tuyết K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP AB toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày 10/3/2026 số tiền 143.531.005 đồng (Trong đó nợ gốc: 36.931.554 đồng, nợ lãi: 106.599.451 đồng).

Kể từ ngày 11/3/2026 bà K còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số nợ.

- *Bị đơn bà Lê Tuyết K trình bày:* Không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Tuyết K được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do; ông H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng giữa Ngân hàng TMCP AB và bà Lê Tuyết K có ký 02 hợp đồng tín dụng: Ngày 29/5/2023 bà K ký hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, mở sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền 30.000.000 đồng để vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 40%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, sau đó lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần; tính đến 10/03/2026 tổng dư nợ là 92.513.059 đồng (trong đó nợ gốc: 27.273.093 đồng, nợ lãi: 65.239.966 đồng). Ngày 24/12/2021 bà K đã ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức 10.000.000 đồng để phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 47,88%/năm; tính đến ngày 10/03/2026 dự nợ tổng là 51.017.946 đồng (trong đó nợ gốc: 9.658.461 đồng, nợ lãi: 41.359.485 đồng). Quá trình giải quyết vụ án bà K đã biết việc Ngân hàng TMCP AB khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà K không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, bà K đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy bà K đồng ý và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đặt ra. Từ căn cứ trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà K phải nộp theo quy định pháp luật số tiền 7.176.550 đồng (143.531.005 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB yêu cầu bà Lê Tuyết K thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 143.531.005 đồng tính đến ngày 10/3/2026.

Buộc bà Lê Tuyết K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP AB tổng số tiền gốc và lãi là 143.531.005 đồng (Trong đó nợ gốc: 36.931.554 đồng, nợ lãi: 106.599.451 đồng tính đến ngày 10/3/2026).

"Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các

bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

2. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Lê Tuyết K phải nộp số tiền 7.176.550 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP AB số tiền tạm ứng án phí 3.099.247 đồng theo biên lai thu tiền số 0002099 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Kiên